

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung
Đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hoá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4360/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung Đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 6176/SXD-QH ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 (kèm theo Tờ trình số 285/TTr-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Hậu Lộc).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, với những nội dung chính sau:

- 1. Loại hình quy hoạch:** Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị.
- 2. Lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch**

Hiện nay tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa qua địa bàn huyện Hậu Lộc đã thay đổi so với quy hoạch chung đô thị Hòa Lộc được phê duyệt năm 2016. Việc cập nhật hướng tuyến đường bộ nêu trên đã làm thay đổi toàn bộ không gian hai bên tuyến đường khu vực điều chỉnh đi qua, các lô đất dọc tuyến đường bộ ven biển bị ảnh hưởng (như: dịch vụ thương mại, đất cơ quan, đất trường học, đất y tế, dân cư...); các tuyến giao thông đô thị kết nối với tuyến đường ven biển không còn phù hợp với thực tế; làm ảnh hưởng lớn đến việc đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn. Do đó, cần thiết tổ chức lại không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, quy hoạch sử dụng đất, đấu mỗi đồng bộ hạ tầng kỹ thuật cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch chung đô thị.

Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Hậu Lộc đã được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 17/7/2023. Theo đó, một số nội dung đã được cập nhật trong quy hoạch sử dụng đất như: cập nhật đất sản xuất, bổ sung cập nhật các quỹ đất trụ sở công an, quân sự cấp xã, đất trường học, các lô đất đơn vị ở... ngoài ra, bổ sung các khu chức năng hạ tầng kỹ thuật của đô thị. Vì vậy, việc điều chỉnh cục bộ nhằm thống nhất, đồng bộ giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch đô thị.

Từ những lý do nêu trên, việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc là cần thiết và phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện Hậu Lộc trong giai đoạn tới, đảm bảo tính thống nhất giữa các quy hoạch.

3. Các nội dung điều chỉnh

Cập nhật tuyến đường bộ ven biển đã được phê duyệt⁽¹⁾ và đang đầu tư xây dựng; sau khi cập nhật, điều chỉnh, sắp xếp lại các ô đất hai bên tuyến đường cho phù hợp. Nội dung cụ thể như sau:

3.1. Nội dung 1: Điều chỉnh các lô đất dịch vụ thương mại

Điều chỉnh vị trí, quy mô các lô đất dịch vụ thương mại ký hiệu DVTM. 1, 2, 3, 4, 5, 6 thành các lô đất có kí hiệu: Lô TMDV.1, diện tích 6,5 ha; lô đất TMDV.2 diện tích 3,56 ha; TMDV.2A, diện tích 4,18 ha; lô đất TMDV.2B diện tích 5,43 ha; TMDV.3 diện tích 5,83 ha; TMDV.4 diện tích 3,09 ha; lô đất TMDV.5 diện tích là 3,21 ha: Thành các lô đất TMDV.5 diện tích 1,72 ha; TMDV.5A diện tích 0,48 ha; TMDV.5B diện tích 0,59 ha, TMDV.5C diện tích 0,76 ha; lô DVTM.6 diện tích 3,38 ha: Thành các lô đất DVTM.6 diện tích 1,16 ha; DVTM.6A, diện tích 0,86 ha; DVTM.6B diện tích 0,55 ha; DVTM.6C diện tích 1,37 ha; DVTM.6D diện tích 0,55 ha.

3.2. Nội dung 2: Điều chỉnh các lô đất công trình văn hóa - thể thao

Điều chỉnh vị trí lô đất Văn hóa - Thể thao (ký hiệu VH-TT.1, diện tích 8,13 ha) thành các lô đất (ký hiệu VH-TT.1, diện tích 1,40 ha) tại vị trí cũ và tại vị trí khu vực trung tâm xã (ký hiệu VH-TT.2, diện tích 6,80 ha).

3.3. Nội dung 3 và 13: Điều chỉnh các lô đất trường học và bổ sung trường học mới

- **Nội dung 3:** Điều chỉnh quy mô, vị trí đất trường học (ký hiệu DTH.4, quy mô 2,5 ha) và (ký hiệu DTH.5, quy mô 2,42 ha) về khu vực phía Tây đô thị (ký hiệu DTH.4, quy mô 1,98 ha) và (ký hiệu DTH.5, quy mô 1,91 ha) để đảm bảo bán kính phục vụ đất trường học trong khu vực phía Tây Bắc tuyến đường bộ ven biển.

- Nội dung 13:

+ Cập nhật quy mô diện tích các lô đất trường học đã được đầu tư xây dựng theo hiện trạng, giữ nguyên tại vị trí cũ: Đất trường THCS (ký hiệu DTH.1, diện tích 0,65 ha); lô đất trường tiểu học (ký hiệu DTH.2, diện tích 0,75 ha); lô đất trường mầm non (ký hiệu DTH.3, diện tích 0,64 ha).

+ Bổ trí thêm đất trường học mầm non (Ký hiệu DTH.6, quy mô 0,88 ha).

3.4. Nội dung 4 và 14: Điều chỉnh các lô đất đơn vị ở hiện trạng và đơn vị ở mới

⁽¹⁾ Quyết định số 4500/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

- **Nội dung 4:** Điều chỉnh quy mô, ranh giới các lô đất đơn vị ở mới từ 62,87 ha thành 55,76 ha (giảm 7,11 ha), cụ thể như sau:

+ Sắp xếp, điều chỉnh quy mô lại các lô đất ký hiệu DCM 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 diện tích từ 18,82 ha thành 13,88 ha, do ảnh hưởng của việc cập nhật tuyến đường bộ ven biển; các lô đất ký hiệu DCM.25, DCM.26 diện tích 3,82 ha chuyển đổi thành đất trường học.

+ Điều chỉnh quy mô, vị trí các lô đất có ký hiệu từ DCM.36 đến DCM.46, tổng diện tích 40,23 ha thành các lô đất có ký hiệu từ DCM.36 đến DCM.42, diện tích 41,88 ha do ảnh hưởng của việc cập nhật tuyến đường bộ ven biển.

- **Nội dung 14:**

+ Cập nhật hiện trạng các lô đất ký hiệu DCHT.3, 4, 5, 6, 7 diện tích giảm từ 4,58 ha thành 8,46 ha; cập nhật các lô đất hiện trạng ký hiệu DCHT.26, 27, 28, 29, 30, 31 diện tích khoảng 5,33 ha do các khu vực dân cư đã xây dựng thực tế.

+ Cập nhật lô đất tái định cư TDC1 với diện tích 0,3 ha phục vụ dự án đường bộ ven biển.

3.5. Nội dung 5: Điều chỉnh các lô đất mặt nước, nuôi trồng thủy sản

Điều chỉnh, cập nhật các lô đất mặt nước, nuôi trồng thủy sản tại các lô có ký hiệu NTTS 3,4,5 thành các chức năng khác (Dịch vụ thương mại, khu xử lý nước thải, giao thông...).

3.6. Nội dung 7: Điều chỉnh các lô đất cơ quan, hành chính

- Điều chỉnh vị trí, quy mô Đất cơ quan 1 (ký hiệu DCQ.1) di chuyển vị trí về phía Nam khu Văn hóa - thể thao, diện tích là 0,83 ha điều chỉnh thành 0,97 ha; khu vực phía trước UBND xã Hòa Lộc chuyển đổi thành đất quảng trường tạo không gian mở.

- Cập nhật ranh giới, diện tích đất trụ sở UBND xã Hòa Lộc (ký hiệu DCQ.2, diện tích 2,35 ha) sau điều chỉnh có diện tích 0,84 ha; phần còn lại có diện tích 1,51 ha là đất y tế, đất trường mầm non và đất dân cư hiện trạng đã đầu tư xây dựng.

- Đất cơ quan (ký hiệu DCQ.3, diện tích 3,19 ha): Điều chỉnh vị trí sang khu vực phía Tây giáp đường bộ ven biển (ký hiệu sau điều chỉnh là DCQ3 diện tích 3,35 ha và DCQ3A diện tích 1,21 ha).

- Bổ sung lô đất trụ sở công an xã ký hiệu DCQ.1A với diện tích 0,16 ha và lô đất trụ sở quân sự xã ký hiệu DCQ.1B với diện tích 0,16 ha. Vị trí tại phía Bắc của đường từ Hòa Lộc đi thị trấn Hậu Lộc.

3.7. Nội dung 8: Điều chỉnh, cập nhật các lô đất y tế

- Điều chỉnh vị trí lô đất y tế (ký hiệu DYT.1 diện tích 2,56 ha) sang khu vực phía Tây, giáp đường bộ ven biển thành lô đất Y tế - phòng khám đa khoa (ký hiệu DYT.1, diện tích 2,32 ha;

- Cập nhật hiện trạng lô đất trạm y tế (ký hiệu DYT.2, quy mô 0,24 ha).

3.8. Nội dung 9: Điều chỉnh lô đất công cộng - quảng trường

Điều chỉnh lô đất công cộng - quảng trường (ký hiệu DCC.3, diện tích 6,5 ha) về vị trí sân thể thao xã Hòa Lộc (ký hiệu DCC.3, diện tích 1,00 ha).

3.9. Nội dung 10: Điều chỉnh các lô đất công viên cây xanh

Điều chỉnh vị trí, quy mô các lô đất công viên cây xanh do hiện tại là đất dân cư hiện trạng. Cụ thể như sau: Lô đất CXC.V.1 điều chỉnh diện tích từ 1,32 ha thành 1,72 ha, vị trí giữ nguyên; Lô đất CXC.V.2 điều chỉnh diện tích từ 0,81 ha thành 2,17 ha, di chuyển vị trí về khu vực phía Tây Nam đô thị; Lô đất CXC.V.3 điều chỉnh diện tích 0,94 ha thành 0,91 ha. Di chuyển vị trí ra khu vực phía Bắc đô thị.

3.10. Nội dung 11: Cập nhật hiện trạng các lô đất sản xuất kinh doanh

Cập nhật, bổ sung đất sản xuất kinh doanh, ký hiệu SXKD12 có diện tích 3,44 ha tại vị trí tiếp giáp tuyến đường bộ ven biển.

3.11. Nội dung 12: Cập nhật, bổ sung lô đất tôn giáo, di tích

Bổ sung lô đất khu tưởng niệm Nguyễn Chí Hiền (ký hiệu DTN2), với quy mô 0,58 ha.

3.12. Nội dung 15: Bổ sung các lô đất khu xử lý nước thải

- Bổ sung lô đất khu xử lý nước thải của đô thị (ký hiệu XLNT1), với quy mô diện tích 1,74 ha, công suất 4.500 m³/ngày, vị trí phía Tây Nam;

- Bổ sung lô đất trạm bơm nước thải (ký hiệu XLNT2) diện tích 0,27 ha giáp nghĩa địa Mã Phủ và lô đất trạm bơm nước thải (ký hiệu XLNT3) diện tích 0,51 ha giáp nghĩa địa Mã Khoái.

3.13. Nội dung 16: Cập nhật, bổ sung các lô đất cây xanh cách ly

Bổ sung đất cây xanh cách ly ký hiệu CLCL1 cách ly đất nghĩa địa với diện tích 1,48 ha.

3.14. Nội dung 6, 17: Cập nhật tuyến đường bộ ven biển, đường tỉnh 526 và điều chỉnh hướng tuyến; mở rộng một số tuyến đường khu vực kết nối với đường bộ ven biển và bổ sung các tuyến đường là trục cảnh quan theo hướng Bắc Nam và Đông Tây.

4. Tổng hợp thống kê so sánh sử dụng đất sau điều chỉnh

4.1. Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh (quy mô 184 ha)

STT	Loại đất	Ký hiệu	QHC 2016 diện tích (ha)	ĐCCB diện tích (ha)	Tăng giảm (+/-)
1	Đất cơ quan hành chính	DCQ	6,37	6,69	0,32
2	Đất công trình văn hoá - thể thao	VH-TT	8,13	8,20	0,07
3	Đất công trình y tế	DYT	2,56	2,56	0,00
4	Đất trường học	DTH	7,17	6,81	-0,36
5	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	40,61	36,63	-3,98
6	Đất công trình công cộng	DCC	6,50	1,00	-5,50
7	Đất công viên cây xanh	CXCV	3,07	4,80	1,73
8	Đất đơn vị ở		67,45	69,76	2,31
8.1	Đất đơn vị ở mới	DCM	62,87	55,76	-7,11
8.2	Đất đơn vị ở hiện trạng	DCHT	4,58	13,70	9,12
8.3	Đất tái định cư (đường bộ ven biển)			0,30	0,30
9	Đất sản xuất kinh doanh, TTCN	SXKD	0,00	3,44	3,44
10	Đất nghĩa địa	DND.1	1,35	1,35	0,00
11	Đất sông, suối, mặt nước		6,18	1,72	-4,46
12	Đất tôn giáo, di tích	DTN	0,00	0,58	0,58
13	Đất khu xử lý nước thải	XLNT	0,00	2,52	2,52
14	Đất cây xanh cách ly	CXCL	0,00	1,48	1,48
15	Đất giao thông		34,61	36,46	1,85
	Tổng cộng		184,00	184,00	

4.2. Cơ cấu sử dụng đất toàn đô thị sau điều chỉnh (quy mô 700 ha)

STT	Loại đất	Ký hiệu	QHC 2016 diện tích (ha)	ĐCCB diện tích (ha)	Tăng giảm (+/-)
I	Đất dân dụng		493,58	493,09	-0,49
1	Đất cơ quan hành chính	DCQ	6,37	6,69	0,32
2	Đất công trình văn hoá - thể thao	VH-TT	8,13	8,20	0,07
3	Đất công trình y tế	DYT	2,56	2,56	0,00
4	Đất trường học	DTH	7,17	6,81	-0,36
5	Đất thương mại dịch vụ	TMDV	59,98	56,00	-3,98
6	Đất du lịch, nghỉ dưỡng	DLND	11,40	11,40	0,00

STT	Loại đất	Ký hiệu	QHC 2016 diện tích (ha)	ĐCCB diện tích (ha)	Tăng giảm (+/-)
7	Đất công trình công cộng	DCC	14,97	9,47	-5,50
8	Đất công viên cây xanh	CXCV	18,07	19,80	1,73
9	Đất cây xanh cách ly	CXCL	3,26	4,74	1,48
10	Đất đơn vị ở		219,87	222,18	2,31
10.1	Đất đơn vị ở mới	DCM	112,14	105,03	-7,11
10.2	Đất đơn vị ở hiện trạng	DCHT	107,73	116,85	9,12
10.3	Đất tái định cư	TDC1	0,00	0,30	0,30
11	Đất công nghiệp	DCN.1	21,90	21,90	0,00
12	Đất sản xuất kinh doanh, TTCN	SXKD	68,05	71,49	3,44
13	Đất dự phòng phát triển	DTPT	51,85	51,85	0,00
II	Đất ngoài dân dụng		206,42	206,35	-0,07
1	Đất nghĩa địa	DND	14,68	14,68	0,00
2	Đất bãi rác	DBR	1,00	1,00	0,00
3	Đất sông, suối, mặt nước		75,34	70,88	-4,46
4	Đất tôn giáo, di tích	DTN	0,36	0,94	0,58
5	Đất chưa sử dụng	DCSD	0,98	0,98	0,00
6	Đất khu xử lý nước thải	XLNT	0,00	2,52	2,52
7	Đất giao thông		114,06	115,91	1,85
	Tổng cộng		700	700	

5. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan

Tổ chức không gian của các chức năng được chỉnh sửa thay đổi theo quy định về tổ chức không gian chức năng tương ứng theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh.

6. Điều chỉnh về hạ tầng kỹ thuật (nội dung 6, 15 và 17):

- Hiệu chỉnh đầu nối quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho phù hợp và thống nhất với các nội dung đã điều chỉnh.

- Cập nhật dự án đường bộ ven biển: Mặt cắt 1-1 có lộ giới từ 25 m lên 48,0 m. Trong đó: Lòng đường chính rộng 10,5 m x2 = 21,0 m; dải phân cách giữa 3,0 m; dải phân cách với đường gom 0,5 m x2 = 1,0 m; đường gom 2 bên: 6,5 m x2 = 13,0 m; vỉa hè 5,0 m x2 = 10,0 m.

- Điều chỉnh hướng tuyến các tuyến đường kết nối với đường ven biển, mở rộng lộ giới từ 13,5 m lên thành 17,5 m (ký hiệu Mặt cắt 4-4: Mặt đường 7,5 m; hè đường 5,0 m x2 = 10,0 m).

- Điều chỉnh, mặt cắt đường tỉnh 526:

+ Cập nhật, điều chỉnh mặt cắt đường tỉnh 526 đoạn từ ngã tư Hòa Lộc đến UBND xã Hòa Lộc lộ giới từ 25,0 m thành 42,0 m (Mặt cắt 2-2: Lộ giới 42,0 m; mặt đường 12,0 m; dải phân cách hai bên 2,5 m x2; đường gom hai bên 7,5 m x2, hè đường 5,0 m x2).

+ Cập nhật, điều chỉnh mặt cắt đường tỉnh 526 kéo dài đoạn từ sân vận động xã Hòa Lộc đến khu tưởng niệm Nguyễn Chí Hiên lộ giới từ 25,0 m thành 30,0 m (Mặt cắt 2-2: Lộ giới 30,0 m; mặt đường 7,5 m x2 = 15,0 m; dải phân cách giữa 3,0 m; hè đường 6,0 m x2 = 12,0 m).

- Bổ sung tuyến đường là trục cảnh quan theo hướng Bắc Nam và Đông Tây:

+ Bổ sung tuyến đường là trục cảnh quan theo hướng Bắc Nam nhằm kết nối không gian khu vực Bắc và Nam tuyến đường ven biển, hình thành trục cảnh quan của đô thị (ký hiệu mặt cắt 6-6); Lộ giới 36,0 m; mặt đường 10,5 m x2 = 21,0 m; dải phân cách giữa 3,0 m; hè đường 6,0 m x2 = 12,0 m.

+ Bổ sung tuyến đường là trục cảnh quan theo hướng Đông Tây nhằm hình thành trục cảnh quan theo hướng Đông Tây của đô thị, kết nối không gian trên cơ sở kéo dài tuyến đường Quốc lộ 10 - Đường ven biển đi thị trấn Hậu Lộc (ký hiệu mặt cắt 5-5); Lộ giới 25,0 m; mặt đường 15,0 m; hè đường 5,0 m x2 = 10,0 m.

- Bổ sung các trạm xử lý nước thải của đô thị: Trạm XLNT1 (Công suất 4.500 m³/ngày), diện tích 1,74 ha, vị trí phía Tây Nam; Trạm XLNT2, diện tích 0,51 ha, vị trí giáp nghĩa địa Mã Phủ (sau năm 2025 chuyển thành trạm bơm); Trạm XLNT3, diện tích 0,27 ha giáp nghĩa địa Mã Khoái (sau năm 2025 chuyển thành trạm bơm).

7. Các nội dung khác

Các nội dung khác của đề án không điều chỉnh giữ nguyên theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 10/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung Đô thị Hòa Lộc, huyện Hậu Lộc đến năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Hậu Lộc có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị được duyệt theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài liệu đề án quy hoạch cho Sở Xây dựng và các ngành, địa phương liên quan để lưu trữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại 12 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo các quy định hiện hành.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan bảo đảm phù hợp, thống nhất, đồng bộ với Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị được duyệt.

- Lập kế hoạch, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch đô thị.

2. Các Sở, ngành liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý và hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H7.(2024)QDPD_DCCB DT Hoa Loc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm